

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 19

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Câu thứ 19 trong Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là hai chữ “*trung hiếu*”. Hai chữ này thực ra là căn bản của cảm ứng của đức hạnh. Chú giải của phần này là đoạn phong phú nhất trong toàn văn. Bản chú giải mà tôi dùng thì khác với bản mà các vị dùng. Bản chú giải của tôi tổng cộng có 17 tờ, mỗi tờ có 2 mặt. Có thể thấy các bậc Cổ Đức rất xem trọng hai chữ này. “*Trung hiếu*”, “*hiếu*” là căn bản của thành kính. Phật pháp được xây dựng trên đạo hiếu. Trung Quốc từ xưa đến nay, giáo dục của nhà Nho cũng lấy “*trung hiếu*” làm trung tâm, đây là giáo dục. Thế nào là giáo dục? Chỉ hai chữ trung hiếu mà thôi. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Tức là phải học trung, phải tận hiếu.

Cổ nhân dạy chúng ta: “*Làm bề tôi phải tận trung, làm con phải tận hiếu, đây là thiên lý thường hằng, là cội gốc của nhân luân*”. Chú giải mở đầu là bốn câu nói này. Phật dạy: “*Y nghĩa bất y ngữ*” (y theo nghĩa lý, không y theo ngôn ngữ văn tự), câu nói này rất hay, bạn cần hiểu được ý nghĩa của nó. Bởi vì ngôn ngữ thì thay đổi theo thời đại, còn ý nghĩa là nguyên tắc, là cương lĩnh, vĩnh viễn không thay đổi. Trước đây, vào thời còn vua chúa, “*làm bề tôi phải tận trung*”, là bề tôi đối với vua thì phải tận trung. Dùng cách nói hiện đại chính là người bị lãnh đạo phải biết tận trung với người lãnh đạo. Từ ý này suy ra chính là nói phải tận trung phục vụ nhân dân, vậy thì các vị dễ hiểu hơn. Chúng ta phục vụ, phục vụ có đối tượng. Đối tượng là người nào? Đối tượng là nhân dân. Chúng ta phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, phải biết tận trung.

“*Làm con phải tận hiếu*”, câu nói này thì dễ hiểu. Tận trung là dựa vào tận hiếu làm căn bản. Nếu một người không biết hiếu thì họ làm sao

có thể tận trung được? Hiếu là lẽ thường của tự nhiên, là gốc của nhân luân. Trung là đại đạo lý của làm người. Bạn xem trong văn tự Trung Quốc chữ “trung” (忠) này là gồm chữ “trung” (中) và chữ “tâm” (心), tức là tâm của bạn phải chánh, phải ở giữa, không được lệch, không được tà. Cổ nhân giải thích cho chúng ta đó là “thành kính”, “thành kính” là tướng mạo bên ngoài. “*Một niệm không sanh gọi là thành*”, từ đó chúng ta lĩnh hội được tâm trung chính là nhất tâm, nhị tâm là bất trung rồi. Hai tâm thì tâm của bạn đã lệch rồi. Tâm trung là một niệm không sanh, sanh một niệm là bất trung. Từ đó cho thấy, cái chữ trung này là thành kính đến cực điểm, chân thành cung kính đến cực điểm mới gọi là trung.

Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Phật chính là dạy điều này, đây là lẽ thường của tự nhiên. Thường là đạo thường, là vĩnh hằng bất biến. Trong Phật pháp gọi là “lẽ thường của pháp tánh”, “pháp vốn như vậy”. Người có thể thuận theo đạo thường thì được gọi là Phật, là Bồ-tát. Đánh mất đạo thường, trái ngược đạo thường, người này được gọi là chúng sanh, là phàm phu. Có thể thấy phàm, Thánh là khác biệt từ chỗ một niệm này. Cái gốc của nhân luân là căn bản của làm người. Hay nói cách khác, không còn trung hiếu nữa thì căn bản của nhân luân đã bị mất. Vẫn có hình tướng của con người nhưng trên thực tế có phải là người hay không? Không phải là người, chỉ là hình tướng con người mà thôi.

Đại sư Thiên Thai giảng Kinh Pháp Hoa đã triển khai mười pháp giới thành “*bách giới thiên như*” (một trăm cảnh giới, một ngàn như thị). “Bách giới” từ đâu mà có? Trong mỗi pháp giới đều có mười pháp giới. Thí dụ chúng ta là ở pháp giới người, trong pháp giới người này có Phật ở trong đó. Ai là Phật ở trong cõi người? Hai chữ trung hiếu này làm được rất viên mãn, không có một mảy may thiếu sót, đây chính là Phật ở trong cõi người. Hai chữ trung hiếu này làm được năm phần trở lên nhưng chưa làm được viên mãn, thì đây là Bồ-tát, là Duyên Giác, Thanh

Văn ở trong cõi người. Hai chữ trung hiếu có thể làm được một, hai phần mười, đó mới là người ở trong cõi người. Có thể làm được bốn, năm phần thì là người trời ở trong cõi người. Nếu không làm được, hoặc làm trái ngược thì là súc sanh ở trong cõi người, ngựa quỷ ở trong cõi người. Hoàn toàn trái ngược, đại nghịch bất đạo là địa ngục ở trong cõi người.

Mỗi pháp giới đều có đủ mười pháp giới, cho nên gọi là một trăm pháp giới. Trong mỗi pháp giới đều có đủ “mười như thị”, cho nên gọi là “*bách giới thiên như*”. “Bách giới thiên như” nói cho chúng ta biết một nguyên tắc, một chân tướng sự thật. Triển khai tiếp như vậy, trong một trăm pháp giới, mỗi pháp giới lại có mười pháp giới, gọi là ngàn pháp giới. Cho nên pháp giới là vô lượng vô biên. Pháp giới từ đâu mà có? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta mà biến hiện ra, vô lượng vô biên pháp giới, biến ảo vô cùng. Nhưng trong sự biến ảo có một nguyên tắc bất biến, nguyên tắc này chính là trung hiếu. Cho nên trong Cảm Ứng Thiên, phần chú giải hai chữ “trung hiếu” chiếm số trang lớn như vậy. Đây là sự từ bi yêu thương của các Đại Đức xưa, chỉ sợ chúng ta nhận thức không rõ ràng hai chữ này.

Học vấn thế xuất thế gian có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở hai chữ này. Tu hành có thể chứng quả hay không, mấu chốt cũng ở hai chữ này, bạn nói điều này quan trọng biết bao! Mấy câu tiếp theo có ý nghĩa sâu rộng vô tận. “*Nếu làm bề tôi mà bất trung thì vua còn trông mong gì vào bề tôi nữa. Làm con mà bất hiếu thì cha còn trông mong gì vào con được, chẳng bằng súc sanh cầm thú. Sao có thể gọi là người được chứ?*” Người hiện nay nghe thấy mấy câu nói này sẽ lắc đầu, nghe không lọt tai được. Người hiện nay không cho là như vậy, cho rằng nói như vậy là lạc hậu rồi, đây là văn hóa cũ rồi, cần phải bị đào thải hết. Chính vì nhiều người có kiểu quan niệm này, có loại hành vi này, nên mới chiêu đến tai nạn rất lớn cho thế gian. Người biết trung hiếu, hiểu được đạo lý này, người biết được chân tướng sự thật, không những

không dám làm càn làm bậy, mà ngay cả một niệm tà cũng không cho phép, vậy thì làm sao tạo nghiệp được? Tạo tội nghiệp cực nặng thì càng không phải nói đến rồi.

Những ý nghĩa này, các đồng học chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều, quan sát nhiều, lĩnh hội thật kỹ. Sau đó mới biết giáo huấn của Thánh nhân là chí chân chí thiện. Chúng ta quyết không bị mê vào thế tục, mê vào thế tục sẽ chiêu đến khổ báo không có cùng tận. Có lẽ các vị cũng biết, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều lời tiên tri, đều tập trung vào thời đại này, đều nói thế gian này sẽ có tai nạn. Người học Phật chúng ta không tin lời tiên tri. Người học Phật tin nhân quả, nhân như vậy thì quả như vậy, báo như vậy. Phật không nói lời tiên tri mà nói nhân quả. Nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định được ác báo, nhân quả báo ứng tơ hào chẳng sai.

Trung hiếu là thiện, trung hiếu là đại căn đại bản của thiện. Không thể không nói nhiều hai chữ trung hiếu một chút, phải nhận biết nó rõ ràng. Hai chữ này, trong nguyên tắc chế tạo văn tự Trung Quốc đều là thuộc về hội ý. Văn tự là ký hiệu, bạn nhìn thấy cái ký hiệu này thì lĩnh hội được ý nghĩa ở trong ký hiệu. “Trung” (忠) gồm hai chữ trung (中) và tâm (心), ý nói tâm không thiên lệch về bên nào, dạy chúng ta dụng tâm như thế nào. “Trung” là chân tâm, thiên lệch thì chính là vọng tâm. Chữ “trung” này là dạy chúng ta dùng chân tâm. Chư Phật Bồ-tát dùng chân tâm, tâm mà Thanh Văn Duyên Giác dùng là gần giống chân tâm, vẫn chưa đạt đến thuần chân. Phạm phu trong sáu đường dùng vọng tâm, không phải chân. Cho nên cái ý nghĩa này rất là sâu xa.

Chữ “hiếu” (孝) là bảo chúng ta lĩnh hội chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là như thế nào? Các bạn thử xem hình dạng của chữ “hiếu”, phía trên là chữ “lão” (老), phía dưới là chữ “tử” (子). Ý nghĩa này rất rõ ràng, thế hệ trước và thế hệ sau là một thể, là hiếu. Thế hệ trước với thế hệ sau chia rẽ là bất hiếu. Từ ý nghĩa này suy ra tiếp, là thế

hệ trước còn có thể hệ trước nữa, quá khứ vô thủy. Thế hệ sau còn có thể hệ sau nữa, vị lai vô chung, vô thủy vô chung là một thể. Đây là hiện tượng gì? Không phải là Phật ở trong kinh đã nói với chúng ta tình hình của “pháp thân”, “tự tánh” hay sao?

Trong kinh Đại Thừa thường nói: “*Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân*” (ba đời mười phương Phật cùng chung một pháp thân) chính là chú giải hay nhất cho chữ “hiếu”. “Hiếu” nghĩa là gì? Chính là “ba đời mười phương Phật cùng chung một pháp thân”. Tôi thường nói tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình, đây chính là chữ “hiếu”. Cái ký hiệu này đã nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ chân tướng này là bạn đã nhận thức được đạo hiếu rồi. Hai chữ “trung hiếu” hợp chung lại chính là Phật pháp vô cùng viên mãn. Tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm là nói điều gì? Hai chữ “trung hiếu” mà thôi. Không chỉ là tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói không lia hai chữ này, ngay cả pháp tạng vô tận mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói cũng là hai chữ này mà thôi. Làm sao nói cho hết được hai chữ này? Chư Phật Như Lai, đồng loạt nói, cùng nhau nói, nói vô lượng kiếp, thì vẫn nói không hết hai chữ này.

Chúng ta ngay cả ý nghĩa thô thiển của hai chữ này còn không lĩnh hội được thì chẳng trách công phu tu học không đắc lực, nghiên cứu kinh điển, nghe giáo lý không thể khai ngộ. Nghiên cứu kinh điển, nghe giáo lý không thể khai ngộ là do không hiểu biết hai chữ này. Niệm Phật, tu hành, công phu không đắc lực là do chưa làm được hai chữ này một chút nào cả. Bạn hiểu biết hai chữ này rồi thì bạn sẽ khai ngộ. Làm được hai chữ này rồi thì bạn sẽ có thể tu hành chứng quả. Cho nên chúng tôi phải dùng nhiều thời gian một chút để giới thiệu hai chữ này với các vị đồng tu. Trên thực tế, chỗ tôi biết cũng không nhiều, tôi có thể lĩnh hội được mấy phần, tôi cũng chỉ có thể làm được một hai phần mà thôi.

Chú giải tiếp theo nói: “*Loài người tuy đáng dự vào tiên phẩm, [nhưng để thành tiên], ắt cần phải trải qua nhiều năm tháng! Chỉ có kẻ*

tốt trung, tốt hiếu, hôm nay tạ thế, ngày mai liền sanh cõi trời. Người biết làm bề tôi, làm con trung hiếu, tiết tháo cao cả, há có biết đây lại càng là cội gốc để được siêu độ ư!” Lời nói này rất hay, nói đúng, không sai. Đây là nói đến tu hành. Sách Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo. Mục đích tu hành của Đạo giáo là thăng thiên, bước vào câu lạc bộ của thần tiên, cũng rất là hiếm có rồi. Sanh thiên không đơn giản. Trong Phật pháp nói, trời Dục giới phải tu Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm. Trời Sắc giới phải tu Tứ Thiên, Bát Định. Nhưng người sanh ở đời có thể tận trung tận hiếu, không cần tu hành, sau khi chết rồi thì tự nhiên sẽ sanh thiên, lời nói này là sự thật. Người chí trung chí hiếu, phẩm vị sanh thiên cũng cao.

Hay nói cách khác, nếu bất trung bất hiếu, tuy tu Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm cũng không thể sanh thiên. Cùng một đạo lý như vậy, bất trung bất hiếu, niệm Phật cũng không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bạn ở niệm Phật đường thành tâm thành ý niệm, mỗi ngày niệm một trăm ngàn tiếng Phật hiệu vẫn không thể vãng sanh. Cho nên hai chữ này không những là căn bản của làm người mà còn là đại căn đại bản của tu hành, tuyệt đối không được lơ là. Chúng ta cần dùng nhiều thời gian một chút để nghiên cứu thảo luận hai chữ này.

Các vị đồng học, hôm qua giảng đến hai chữ **“trung hiếu”**. Hai chữ này bất luận là ở trong văn hóa bản địa Trung Quốc hoặc là ở trong Phật pháp Đại Thừa, đều thuộc về môn học về tâm tánh. Trong sáu cách tạo chữ viết của Trung quốc (lục thư) thì hai chữ này đều thuộc về chữ hội ý. Cũng tức là nói, chúng ta nhìn thấy cái ký hiệu này, liền lĩnh hội được ý nghĩa mà nó biểu hiện.

Chữ “tâm”, cái ý của nó rất khó lĩnh hội, rất khó hiểu được. Trong Kinh Lăng Nghiêm, mọi người đã xem qua rồi, vừa mở đầu, Thế Tôn nhìn về A-nan hỏi ngài tâm ở đâu? Hoàn toàn không nói là chân tâm hay là vọng tâm. A-nan thông minh hơn chúng ta, đã nói ra được bảy chỗ, thế nhưng đều bị Thế Tôn bác bỏ. Đoạn văn này rất dài, cổ nhân phân đoạn đặt thành “*thất xứ trung tâm*” (nêu tâm ở bảy nơi), cũng có người phân nó thành “*thất phiên phá xứ*” (bảy phen phá chỗ sai), đều có đạo lý của nó. Không những tìm không thấy được tâm mà cũng không có cách gì có thể nghĩ tưởng ra tâm. Cho nên trong kinh Phật thường dùng tám chữ để hình dung nó là: “*Không thể nghĩ bàn, dứt hết mọi ý niệm*”. Tám chữ này có thể nói được gần giống một chút.

Tâm mà nhà Nho, nhà Phật nói, đều là nói chân tâm, đều là nói bản tánh. Chân tâm bản tánh ở khắp mọi nơi. Trong Phật pháp thì nói tâm bao trùm cả hư không. Kinh Lăng Nghiêm đặc biệt nói được thấu triệt: Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều là từ tâm mà hiện ra. Cho nên tâm là năng hiện, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là cái mà tâm hiện ra. Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm về nằm mộng. Ở trong mộng có hư không, có pháp giới, có tất cả chúng sanh. Từ đâu mà có vậy? Người hiện nay nói từ trong tâm ý thức biến hiện ra cảnh mộng này. Không sai. Tâm ý thức là vọng tâm. Trong Phật pháp nói tâm thức biến hiện ra cảnh mộng, mà chúng ta gọi là hoàn cảnh hiện thực, hư không pháp giới trùng trùng chúng sanh hiện thực. Có mấy người biết vật là do chân tâm bản tánh chúng ta biến hiện ra, việc này không ai nhận biết được.

Tâm không có tướng nhưng tâm có thể hiện tướng. Khi tâm khởi tác dụng thì có thể mặc tình biến hóa các cảnh tượng, cho nên nói là theo thức mà biến thành y báo, chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới. Thức là gì? Thức là ý niệm. Ý niệm là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng thì gọi là niệm, chữ “niệm” này cũng là chữ hội ý. Trong văn tự Trung Quốc, chữ “niệm” (念) gồm chữ “tâm” (心) và chữ “kim – hiện

nay” (今), có nghĩa là “tâm hiện nay” của bạn, tâm của bạn hiện tại đang động. Cho nên Phật nói: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (tất cả pháp từ tâm tướng mà sanh ra). Tâm tướng chính là niệm, là ý niệm.

Khi tâm khởi tác dụng, làm thế nào để cái tác dụng này thuần chánh? Thánh nhân thế xuất thế gian dụng tâm là thuần chánh, Phật Bồ-tát dụng tâm là thuần chánh. Thuần chánh chính là trung. Chữ tâm này nếu như không thêm bất kỳ ký hiệu nào thì biểu thị đó là tâm, thêm vào ký hiệu chính là biểu thị tác dụng của nó. Trung là chánh dụng, một chút lỗi lầm, sai lầm cũng không có, đây gọi là trung, chúng ta phải biết, cái ý nghĩa này sâu rộng vô hạn. Sách Đại Học của nhà Nho dạy người “thành ý, chánh tâm”. “Thành ý” là thể của tâm, “chánh tâm” chính là tác dụng của tâm, phải dùng cho chánh, chánh chính là trung. Phạm phu chúng ta hiện nay đâu có nhận biết được tâm! Thiên tông nói rất hay: “Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”, chư Phật Như Lai dạy người không có gì khác, chính là dạy người nhận biết được cái tâm mà thôi. Nhận biết được tâm thì bạn liền thành Phật. Từ đó cho thấy, ngoài chư Phật Bồ-tát ra, không có ai nhận biết được tâm. Thanh Văn, Duyên Giác chưa minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, họ vẫn chưa nhận biết được tâm, huống hồ từ cấp độ đó trở xuống.

Tâm khởi tác dụng, chính là tư tưởng, là kiến giải. Những tư tưởng, kiến giải này sai rồi! Sai ở chỗ nào vậy? Nhà Phật nói là có vô minh đã làm chướng ngại mắt rồi, phiền não đã khuấy nhiễu mắt rồi. Phật nói như vậy, nhà Nho cũng nói như vậy. Cho nên Nho, Phật bàn đến tu hành đều là trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó khai mở trí huệ. Trí huệ khai mở rồi thì bạn liền nhận biết được tâm. Cương mục của nhà Nho dạy người cũng là cách nói như vậy: “*Cách vật, trí tri*” (ngăn trừ cảm dõ của dục vọng thì mới có nhận thức đúng). Việc “cách vật” này (ngăn trừ cảm dõ của dục vọng) quan trọng biết bao!

Chúng ta ngày nay công phu tu học không đắc lực chính là vì không bắt tay làm từ chỗ này, không thật làm. “Vật” là gì? “Vật” là dục vọng,

vật dục. Hết thấy chúng sanh tham luyến, chấp trước vật dục rất sâu. Quả báo của họ là đời đời kiếp kiếp tạo tác luân hồi, tạo tác ba đường ác. Cho nên tu hành nếu muốn thành tựu, bạn cần phải xả cho thật sạch sẽ ngũ dục lục trần thì bạn mới được cứu. Không những không được phép tham pháp thế gian mà cũng không được tham Phật pháp. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp*”. Chúng ta thử nghĩ vì sao mình không thể thành tựu vậy? Vì sao vẫn tạo nghiệp địa ngục? Người học Phật tạo nghiệp địa ngục nhiều, tôi đã thấy quá nhiều.

Hiện tại tạo nghiệp địa ngục, tương lai nhất định bị quả báo ở địa ngục. Không biết được quả báo là đáng sợ nên họ mới dám tạo nghiệp, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, là lừa gạt chúng sanh, lừa gạt Phật Bồ-tát, lừa mình dối người. Tâm họ dùng là tâm gì? Tâm như vậy làm sao có thể thành tựu? Dùng cái tâm như vậy làm một chút việc tốt thì cũng có một chút quả báo. Quả báo ở đâu vậy? Là đi hưởng thụ ở trong tam đồ lục đạo. Nếu làm không đầy đủ ngũ giới, thập thiện. Nói lời thành thật, người tu đầy đủ ngũ giới, thập thiện không nhiều. Thứ nhất là không thành thật, ở trong ngũ giới có không vọng ngữ, ở trong thập thiện cũng có không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ. Chúng ta tự thử nghĩ có phạm hay không? Nếu phạm rồi, trong Kinh Địa Tạng nói rất hay: “*Địa ngục kéo lưới*”. Bạn có thể trốn nổi không? Không cần nói bạn có cái hành vi này, mà khởi một ý niệm là đã tạo nghiệp rồi. Chúng ta ở trong phần trước đã học không ít, khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp. Bản thân nếu còn muốn có được quả báo tốt thì đâu có cái chuyện này chứ.

Năm xưa khi tôi diễn giảng ở Houston, gặp được lão cư sĩ Thái. Con trai của lão cư sĩ là ông Thái Niệm Sinh, chúng tôi cùng nhau ăn cơm, bàn đến nguyên nhân tu học không thể thành tựu. Ông nói một câu rất hay, người công phu không thể thành tựu, nguyên nhân chính là không biết xấu hổ. Tôi nghe xong câu nói này có cảm tưởng rất sâu. Thật vậy,

không biết xấu hổ. Nhà Nho nói: “*Tri sĩ cận hồ dũng*” (biết xấu hổ là gần với dũng). “Dũng” là tinh tấn, không giải đãi. Vì sao không thể tinh tấn vậy? Vì không biết xấu hổ. Chúng tôi hôm đó nói chuyện cũng rút ra một kết luận cụ thể, hy vọng chúng ta hãy thúc đẩy cuộc vận động biết xấu hổ. Chúng tôi có ý nghĩ lập ra những “học xã biết xấu hổ”. Người biết xấu hổ chính là nền tảng của Thánh Hiền thế xuất thế gian. Bồ-tát biết xấu hổ cho nên họ có thể thành tựu. Thanh Văn, Duyên Giác biết xấu hổ, cho nên họ có thể tinh tấn.

Sao gọi là biết xấu hổ? Không bằng người là điều xấu hổ. Phải lấy ai làm tiêu chuẩn? Lấy Phật Bồ-tát làm tiêu chuẩn. Chúng ta mọi thứ đều không bằng Phật Bồ-tát, chính là điều xấu hổ lớn của chúng ta. Học tập theo Phật Bồ-tát. Thân tâm Phật Bồ-tát thanh tịnh, tất cả các pháp thế xuất thế gian đều buông thật sạch sẽ. Họ có thể làm được, tại sao chúng ta không thể làm được? Vì sao chúng ta vẫn muốn tham đắm, vẫn muốn dốt sức mưu cầu. Vậy là sai rồi!

Phật pháp nói về việc dụng tâm đều khuyên người phát tâm Bồ-đề. Trong tâm Bồ-đề thì nói đến trực tâm, tâm chí thành, đó là “hiếu”. Chân thành đến cực điểm, đây là chân tâm, là bản tánh, là thể của tâm Bồ-đề. Tâm tánh khởi tác dụng, có cái đối với bản thân, có cái đối với người khác. Tác dụng đối với bản thân là thâm tâm, thâm tâm là tâm tự lợi. Tác dụng đối với người khác là tâm đại bi, tâm đại từ bi, đây là lợi tha. Cho nên thâm tâm cùng với tâm đại bi là ý nghĩa của “trung”. Tâm của bạn khởi tác dụng đúng đắn này là thuần chánh, không tà. Thâm tâm là gì? Cổ đức giải thích là “hiếu đức, hiếu thiện”, cách nói này rất hay, cái tâm ưa đức mến thiện. Thế nào gọi là đức? Phần trước đã giảng. Giữ tâm là đức. Giữ cái tâm gì vậy? Chúng tôi quy nạp giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian thành mười điều: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Trong tâm thường giữ mười điều này chính là thâm tâm, đây là tự thọ dụng.

Các vị thật sự có thể thường giữ mười điều này thì tự nhiên khỏe mạnh trường thọ, tâm trạng vui vẻ, người thế gian gọi là hạnh phúc mỹ mãn, liền hiển hiện ra ngay. Sự lo nghĩ của bạn, phiền não của bạn, nghiệp tội của bạn có thể được tiêu trừ. Nếu làm trái ngược lại mười điều này là bạn tạo nghiệp, bạn không thể xa lìa phiền não, không thể xa lìa lo nghĩ, không thể xa lìa nghiệp ác. Tâm giữ được mười điều này chính là có đức. Trong phần văn trước có nói đến “tích đức”, mỗi niệm không quên mười điều này là tích đức. Còn tâm đại bi lợi tha là “lũy công”. Bạn thật sự tích đức, đức biểu hiện ở đâu vậy? Đức là biểu hiện ở trên hình tướng của bạn. Cổ nhân gọi là: “*Thành u trung nhi hình u ngoại*” (tâm chân thành tất sẽ thể hiện ra hình dáng”. Tướng mạo của bạn, thái độ của bạn biểu hiện hoàn toàn mười chữ này ra ngay trên vẻ mặt của bạn. Phật pháp nói: “*Lục căn môn đầu, phóng quang động địa*” (từ cửa sáu căn phóng hào quang chấn động cõi đất). “Phóng quang” là sao? Mười điều này là phóng quang. “Động địa” là làm cảm động người khác.

Tướng mạo của bạn, lời nói cử chỉ của bạn, biểu hiện ra một cách rất tự nhiên: “Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”. Tám chữ này chính là “phóng quang động địa”. Nếu lại thêm “niệm Phật”, thế thì càng không thể nghĩ bàn, như vậy mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Mười điều này, tôi nghĩ mỗi đồng tu chúng ta đều nhớ rất rõ ràng, đều có thể nói được. Thế nhưng không để nó ở trong tâm, không để nó ở trong hành vi. Cho nên công phu của chúng ta vẫn không đắc lực như cũ, vẫn là đang tạo nghiệp lục đạo như xưa. Nói nghiệp lục đạo vẫn còn dễ nghe, trên thực tế là tạo nghiệp tam đồ, làm sao chịu thấu nỗi đây?

Việc chúng ta học Phật trong mấy năm gần đây, hôm kia đại sứ Trần đã hỏi tôi cương lĩnh tu tập hiện nay là gì? Tôi liền nói với ông, chúng ta có tổng đề mục gồm tám chữ: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học để làm chuẩn mực cho người khác, hành động để noi gương cho đời). Mục đích của chúng ta là “tri ân báo ân”. Phải thực hành tri ân báo ân.

Người học Phật chúng ta cứ nói ở ngoài cửa miệng “tri ân báo ân”, ngày ngày niệm: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Thế nào gọi là bốn ân nặng thì không biết. Cha mẹ đối với chúng ta có ân gì, thầy cô đối với chúng ta có ân gì, quốc gia, xã hội đối với chúng ta có ân gì, tất cả chúng sanh đối với chúng ta có ân gì. Có được mấy người biết chứ? Không biết thì là đáng xấu hổ, biết mà không làm được cũng là đáng xấu hổ. Phải thật sự hiểu rõ nó.

Phật pháp dạy học có bốn bước là “tín giải hành chứng”. Vì sao bạn không làm được? Vì bạn hiểu chưa đủ thấu suốt. Nếu bạn hiểu thấu suốt thì bạn nhất định sẽ làm, không cần người khác cổ vũ, không cần người khác ép buộc mà tự động tự phát đi làm. Hiểu chưa đủ sâu, chưa đủ thấu suốt. Vì sao lại có hiện tượng này? Vẫn là một câu thường nói, không ham học, không chịu học, thế thì vô phương rồi. Ai có thể học được vậy? Người ham học sẽ học được. Năm xưa tôi ở Đài Trung, thân cận lão sư Lý. Lúc đó tôi còn là tại gia, vẫn chưa xuất gia. Tôi theo lão sư một năm ba tháng, sau đó đến Đài Bắc xuất gia. Lão sư Lý vào thời đó sống ở Đài Trung đã được mười năm, học trò mười mấy vạn người. Lão sư đã nói một câu rất cảm khái, ngài nói: “Nhiều người trong số các bạn đã theo tôi mười mấy năm rồi mà chưa học được gì. Người học được thì đã đi rồi”. Đồng tu Đài Trung chạy đến Đài Bắc để tìm tôi. Họ nói, thầy nói anh đã học được từ thầy. Anh học được cái gì vậy? Tôi nói, lão sư không hề đặc biệt dạy riêng cho tôi, khi lên lớp tôi chẳng phải học cùng với mọi người các anh sao? Đây là lời thành thật. Lão sư hoàn toàn không có đặc biệt dạy tôi. Vì sao tôi học được mà các anh không thể học được vậy? Tôi có tâm, các anh không có tâm. Tôi muốn học, chịu học, các anh thì tuy ngày ngày ngồi ở đó, nghe nhiều hơn tôi, có cơ hội nhiều hơn tôi, các anh nghe như gió thổi qua tai. Các anh nghe rồi không để ở trong tâm, cho nên không chịu học. Hằng ngày ở bên thầy, ở cả đời, nhưng vẫn là tạo tam đồ địa ngục, tạo nghiệp báo. Đó thật sự là đáng tiếc.

Hôm nay chúng ta nhìn thấy hai chữ “trung hiếu” thì cảm xúc của tôi thật vô cùng sâu sắc. Chú giải của đoạn văn này cũng nhiều, hơn 30 trang. Hy vọng các vị xem thật kỹ, xem rồi các vị tiếp tục nghe tôi giảng giải thêm. Quả thật chịu học, thích học, chăm chỉ học tập thì bạn nhất định sẽ có được thọ dụng, cái thọ dụng này không chỉ một đời, mà nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!